

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2023/HNGĐ-PT**

Ngày: 09/01/2023

V/v: *Thay đổi người trực tiếp nuôi
dưỡng con sau ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Quyết Thắng**

Các Thẩm phán: **Ông Hoàng Chí Nguyên**

Bà Bùi Thị Thu Hồng

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Hồng Nhung**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Cao Thị Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 09/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số 176/2022/TLPT-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con sau ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số 259/2022/HNGĐ-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện M.Đ, H.N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 296/2022/QĐXX-PT ngày 09/12/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 149/2022/QĐ-HPT ngày 21/12/2022, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị N.T.H.Y, sinh năm 1997

HKTT: Thôn T.N, xã T.M, huyện Y.D, tỉnh B.G.

Hiện ở: No 14 – LK10 khu đất dịch vụ, đất ở H.T, phường H.C, quận H.Đ, H.N.

*** Bị đơn:** Anh N.B.T, sinh năm 1989

HKTT: Thôn L.T, xã B.X, huyện M.Đ, thành phố H.N.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Bà N.T.T, sinh năm 1962

Ông N.B.T, sinh năm 1958

HKTT: Thôn L.T, xã B.X, huyện M.Đ, thành phố H.N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn là chị N.T.H.Y trình bày:**

Năm 2016, chị N.T.H.Y kết hôn với anh N.B.T. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 68/2020/QĐST - HNGĐ vào 09/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y.D, tỉnh B.G thì anh chị có một con chung là cháu N.H.D - sinh ngày 22/2/2017 và giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Do anh T gây khó dễ nên chị phải giao con cho anh T nuôi thì anh T mới đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, sau khi ly hôn anh T không hề nuôi

con mà để con cho ông bà nội nuôi và thường xuyên vắng nhà trong thời gian dài. Trong khi đó ông bà nội đã nhiều tuổi và nhiều bệnh tật rất khó để chăm sóc cho cháu D và sẽ trở thành gánh nặng cho ông bà. Tháng 5/2021, chị Y đã đón cháu D về ở cùng với chị và được anh T đồng ý. Trong thời gian cháu ở với chị, chị đã chăm lo cho cháu đầy đủ, cho cháu đến trường mẫu giáo để học tập nên cháu rất thoải mái và mong muốn được ở với mẹ. Thời gian gần đây, chị có nguyện vọng xin nuôi cháu trực tiếp và lâu dài nhưng anh T không đồng ý. Đến tháng 5 năm 2022, anh T đã đón cháu D về nhà mình và tiếp tục giao cho ông bà nội nuôi. Anh T sau 2 năm ly hôn vẫn không có công ăn việc làm ổn định và thường xuyên phải đi làm xa để tìm công việc làm ăn. Trong thời gian anh T đón cháu về ở cùng ông bà nội thì chị thường xuyên gọi điện hỏi thăm cháu qua người thân của anh T và ông bà nội của cháu thì được biết ông bà mắc bệnh xương khớp và tim mạch thường xuyên ồm đau, anh T thường xuyên vắng nhà, thời gian gần đây không chu cấp tiền nong nuôi cháu, bỏ mặc cho ông bà nội. Do vậy, chị đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con từ anh T sang chị là người trực tiếp được chăm sóc nuôi dưỡng cháu D. Việc cấp dưỡng thì chị không yêu cầu anh T phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị có công ăn việc làm ổn định có mức thu nhập tại công ty thực phẩm từ 15 triệu đồng đến 20 triệu đồng/tháng.

*** Anh N.B.T trình bày:** Tại quyết định công nhận thỏa thuận ly hôn thì anh được giao cháu D cho anh chăm sóc nuôi dưỡng. Tuy nhiên, vì thời điểm do dịch covid-19 nên anh đã đồng ý giao con cho chị Y nuôi con trong thời gian khoảng 8 tháng vì trường học nơi anh sinh sống bị đóng cửa do dịch bệnh. Sau khi hết dịch, đến khoảng tháng 3 năm 2022, anh đã đón cháu về ở cùng anh với ông bà nội. Anh vẫn chủ cấp cho con đầy đủ kể cả vật chất lẫn tinh thần, không để con thiếu thốn như chị Y đã trình bày. Thời gian này anh làm tại công ty sữa TH tại C.G, H.N với mức thu nhập khoảng từ 20 đến 30 triệu đồng /tháng. Cách đây mấy tháng anh đã nghỉ làm và vào P.Q làm quản lý cho cơ sở spa với mức lương khoảng 20 đến 30 triệu đồng. Do anh đang trong thời gian thử việc nên anh chưa có bảng lương chính thức để xuất trình cho tòa án. Thời gian tới anh sẽ chuyển công việc ra cơ sở có chi nhánh tại H.N để tiện chăm sóc con. Do đó, anh không đồng ý giao con cho chị Y chăm sóc nuôi dưỡng và bản thân chị Y cũng không có công ăn việc làm ổn định.

*** Bà N.T.T (là mẹ đẻ anh T) trình bày:** Anh N.B.T hiện đã đi làm xa nhà tại P.Q từ 8 tháng trước cho đến nay vẫn ở tại P.Q. Trước đó anh T có làm việc tại công ty sữa TH tại C.G, H.N. Gia đình vẫn thường xuyên liên lạc với anh T qua số điện thoại 093 620 7*** và Zalo của anh T là “N.H.D”. Sau khi anh T và chị Y kết hôn và có con chung là cháu N.H.D thì anh T và chị Y có nhờ ông bà chăm sóc con để anh chị sang C làm ăn. Ông bà vẫn chăm sóc cháu đầy đủ nơi ăn chốn ở và hiện cháu đang học tập tại trường mầm non B.X từ lúc 2 tuổi cho đến nay là năm tuổi. Sau khi anh chị ly hôn, việc chăm sóc nuôi dưỡng cháu D đều do ông bà và anh T, thỉnh thoảng chị Y có mua cho cháu ít đồ dùng và sữa, ngoài ra không cho gì hết. Ông bà cam đoan sẽ chăm sóc

cháu một cách tốt nhất. Hiện nay anh T đang cư trú tại số 53 M.C, thị trấn D.Đ, P.Q, tỉnh K.G, thỉnh thoảng anh T mới về nhà. Hiện tại ông bà có đủ sức khỏe để chăm sóc cháu họ anh T. Việc nói chuyện với chị Y qua điện thoại về tình hình của anh T đúng như chị Y trình bày nhưng sự thật không phải như vậy. Do mẹ chồng con dâu không ưa nhau nên bà chỉ trả lời qua loa cho xong chuyện chứ sự thật thì anh T đi làm xa nhưng vẫn chu cấp tiền nuôi con cho ông bà đầy đủ.

Tại Bản án số 259/2022/HNGĐ-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện M.Đ, Hà Nội đã xử và quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N.T.H.Y. Buộc anh N.B.T bà N.T.T ông N.B.T phải giao cháu N.H.D sinh ngày 22 tháng 2 năm 2017 cho chị em trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ghi nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh thẳng tay cấp nuôi con chung cho đến khi các bên có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con chung và trợ cấp nuôi con chung. Anh T được quyền đi lại thăm nó chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 01/10/2022, anh N.B.T kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ.

Anh N.B.T trình bày: trước đây anh có làm việc cho công ty sữa TH ở tại C.G, H.N với mức thu nhập từ 15 đến 20 triệu đồng/tháng. Hàng tuần anh vẫn về nhà để chăm sóc con khoảng 2 đến 3 lần/tuần. Tuy nhiên, anh đã nghỉ việc và vào làm việc cho cơ sở spa của gia đình tại thành phố H.C.M và có chi nhánh tại P.Q. Bản thân anh phải thử việc trong thời gian 6 tháng nên chưa có hợp đồng và thu nhập ổn định để xuất trình cho Tòa án. Anh không đồng ý với bản án sơ thẩm về việc chị Y đòi thay đổi nuôi con vì bản thân anh vẫn có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Chị N.T.H.Y trình bày: Trước đây chị có làm việc tại công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ R.V với mức lương thu nhập khoảng 17 đến 18 triệu đồng/tháng. Tuy nhiên, sau đó chị đã chuyển về khu đất dịch vụ ở H.T, phường H.C, quận H.Đ, H.N và mở hộ kinh doanh R.H và đã được Ủy ban nhân dân quận H.Đ cấp giấy chứng nhận cho hộ kinh doanh mang tên chị. Với mức thu nhập hiện nay của chị ổn định khoảng 20 đến 30 triệu đồng/tháng. Do đó chị có đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Trong khi đó anh T thường xuyên phải xa nhà, công việc không ổn định nên không có thời gian để gần gũi chăm sóc cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Các đương sự và hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của người kháng cáo nằm trong thời hạn nên chấp nhận.

Về nội dung: Xét lời trình bày của anh T làm việc tại cơ sở spa ở P.Q nhưng không xuất trình được bảng lương cũng như hợp đồng lao động do vậy không có căn cứ để chấp nhận lời trình bày này. Mặt khác anh thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên không có điều kiện trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con. Đối với chị Y hiện nay chị có công ăn việc làm có thu nhập và chỗ ở ổn định nên cấp sơ thẩm giao con cho chị chăm sóc nuôi dưỡng là có căn cứ. Do đó không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của anh T và đề nghị hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của người kháng cáo nằm trong thời hạn kháng cáo, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận đưa ra xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Xét lời trình bày của anh T về việc anh đang thử việc trong thời gian 6 tháng tại cơ sở spa ở P.Q nhưng không xuất trình được bảng lương cũng như hợp đồng lao động và với thời gian thử việc 6 tháng là không phù hợp với quy định của Bộ luật lao động. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận lời trình bày này. Mặt khác, anh T thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Đối với chị Y, hiện nay chị có công ăn việc làm có thu nhập và chỗ ở ổn định. Căn cứ vào các quy định của pháp luật thì việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung vừa là quyền, vừa là trách nhiệm của cha mẹ. Do đó, cấp sơ thẩm giao con cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ nên không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của anh T và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật..

Về án phí: Anh N.B.T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh N.B.T. Giữ nguyên Bản án số 259/2022/HNGĐ-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện M.Đ, Hà Nội.

2. Về án phí: Anh N.B.T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 39080 ngày 12/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M.Đ, Hà Nội.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND huyện M.Đ;
- Chi cục THADS huyện M.Đ;
- Dương sự;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: HS, VP.

Phan Quyết Thắng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

